

*

Số 30-CTr/HU

Quản Bạ, ngày 22 tháng 3 năm 2022

**CHƯƠNG TRÌNH
CỦA BAN THƯỜNG VỤ HUYỆN ỦY
Thực hiện Nghị quyết số 24-NQ/TU, ngày 24/02/2022
của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về nâng cao chất lượng dân số
tỉnh Hà Giang giai đoạn 2022 - 2030**

Thực hiện Nghị quyết số 24-NQ/TU, ngày 24 tháng 2 năm 2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về nâng cao chất lượng dân số tỉnh Hà Giang giai đoạn 2022 - 2030. Ban Thường vụ Huyện ủy Quản Bạ xây dựng Chương trình thực hiện Nghị quyết số 24-NQ/TU, ngày 24/02/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy trên địa bàn huyện, cụ thể như sau:

I- MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Xác định rõ các nội dung, nhiệm vụ chủ yếu của Nghị quyết số 24-NQ/TU, ngày 24/02/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, từ đó lãnh đạo, chỉ đạo các chi bộ, đảng bộ trực thuộc Huyện ủy, các cơ quan, ban, ngành, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội xây dựng chương trình, kế hoạch để tổ chức triển khai ở cơ quan, đơn vị, địa phương đảm bảo hiệu quả, phù hợp với tình hình thực tế.

Tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức và hành động của cán bộ, đảng viên và nhân dân trên địa bàn huyện đối với nhiệm vụ, mục tiêu, giải pháp nâng cao chất lượng dân số đáp ứng yêu cầu xây dựng, phát triển và hội nhập của huyện.

2. Yêu cầu

Tổ chức nghiên cứu, quán triệt các nội dung phù hợp với từng đối tượng, từng cấp, từng ngành để cán bộ, đảng viên và nhân dân nắm vững, hiểu rõ những quan điểm, nội dung cơ bản của Chương trình thực hiện Nghị quyết về nâng cao chất lượng dân số của huyện. Việc tổ chức nghiên cứu, quán triệt phải nghiêm túc, thiết thực, hiệu quả, tránh hình thức.

Cụ thể hóa để thực hiện đầy đủ, toàn diện và đồng bộ các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp của Nghị quyết.

Các cơ quan chuyên môn có liên quan chủ động tham mưu với cấp ủy, chính quyền cùng cấp để cụ thể hóa nhiệm vụ, xây dựng thành các chương

trình, kế hoạch hoạt động cụ thể để triển khai thực hiện Chương trình theo từng giai đoạn và hàng năm đảm bảo đạt hiệu quả.

II- MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU

1. Mục tiêu chung

Giải quyết toàn diện, đồng bộ các vấn đề về quy mô, cơ cấu, phân bố dân số, chất lượng dân số và đặt trong mối quan hệ tác động qua lại với phát triển kinh tế - xã hội. Đổi mới, nâng cao chất lượng các hoạt động truyền thông về dân số nhằm nâng cao nhận thức của cấp ủy Đảng, chính quyền, đoàn thể từ huyện đến cơ sở; thông qua việc chỉ đạo, đầu tư nguồn lực, lồng ghép các vấn đề dân số trong chính sách, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của huyện. Đẩy mạnh giảm sinh; khống chế đà tăng tỉ số giới tính khi sinh; phát huy lợi thế cơ cấu dân số vàng, thích ứng với già hoá dân số; phân bố dân số hợp lý; nâng cao chất lượng dân số, góp phần xây dựng huyện Quán Bạ phát triển nhanh, bền vững.

2. Mục tiêu cụ thể

a) Đến năm 2025

- Giảm trung bình 0,6 % tỷ suất sinh thô mỗi năm.
- Giảm trung bình 0,5% tỷ lệ sinh con thứ 3 trở lên mỗi năm.
- 100% phụ nữ trong độ tuổi sinh đẻ được tiếp cận thuận tiện với các biện pháp tránh thai hiện đại; giảm 1/3 số vị thành niên và thanh niên có thai ngoài ý muốn.
- Bảo vệ và phát triển dân số các dân tộc có dưới 10 nghìn người.
- Cơ bản ngăn chặn tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong vùng dân tộc thiểu số.
- Tỉ số giới tính khi sinh về mức 108 trẻ trai/100 trẻ gái.
- Tỉ lệ nam, nữ thanh niên được tư vấn, khám sức khoẻ trước khi kết hôn đạt 50%.
- Giảm 70% số cặp tảo hôn, giảm 90% số cặp kết hôn cận huyết thống.
- 40% phụ nữ mang thai được tầm soát ít nhất 4 loại bệnh tật bẩm sinh phổ biến nhất.
- 30% trẻ sơ sinh được tầm soát ít nhất 5 bệnh bẩm sinh phổ biến nhất.
- 100% dân số trong huyện được đăng ký, quản lý trong hệ thống cơ sở dữ liệu dân cư thống nhất trên quy mô toàn quốc.

- 100% người cao tuổi có thể bảo hiểm y tế, được quản lý sức khỏe, được khám, chữa bệnh, được chăm sóc tại gia đình, cộng đồng, cơ sở chăm sóc tập trung.

- 85% các cặp vợ chồng trong độ tuổi sinh đẻ được cung cấp thông tin về cuộc vận động sinh đủ hai con; quyền và trách nhiệm trong việc sinh con và nuôi dạy con tốt; hệ lụy của việc sinh nhiều con.

- 70% ông, bà, cha, mẹ, người có uy tín trong cộng đồng hiểu rõ về thực trạng, nguyên nhân, hậu quả, hệ lụy của tình trạng mất cân bằng giới tính khi sinh, vị thế của trẻ em gái và phụ nữ, bình đẳng giới.

b) Đến năm 2030

- Giảm trung bình 0,5‰ tỷ suất sinh thô mỗi năm.

- Giảm 0,3% tỷ lệ sinh con thứ 3 trở lên mỗi năm.

- 100% phụ nữ trong độ tuổi sinh đẻ được tiếp cận với các biện pháp tránh thai hiện đại; giảm 1/2 số vị thành niên và thanh niên có thai ngoài ý muốn.

- Bảo vệ và phát triển dân số các dân tộc có dưới 10 nghìn người.

- Cơ bản ngăn chặn tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong vùng dân tộc thiểu số.

- Tỉ số giới tính khi sinh về mức 106 trẻ trai/100 trẻ gái.

- Tỉ lệ nam, nữ thanh niên được tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn đạt 70%.

- Giảm 90% số cặp tảo hôn, không còn số cặp kết hôn nhân cận huyết thống.

- 75% phụ nữ mang thai được tầm soát ít nhất 4 loại bệnh tật bẩm sinh phổ biến nhất.

- 50% trẻ sơ sinh được tầm soát ít nhất 5 bệnh bẩm sinh phổ biến nhất.

- 100% dân số trong huyện được đăng ký, quản lý trong hệ thống cơ sở dữ liệu dân cư thống nhất trên quy mô toàn quốc.

- 100% người cao tuổi có thể bảo hiểm y tế, được quản lý sức khỏe, được khám, chữa bệnh, được chăm sóc tại gia đình, cộng đồng, cơ sở chăm sóc tập trung.

- 90% các cặp vợ chồng trong độ tuổi sinh đẻ được cung cấp thông tin về cuộc vận động sinh đủ hai con; quyền và trách nhiệm trong việc sinh con và nuôi dạy con tốt; hệ lụy của việc sinh nhiều con.

- 90% ông, bà, cha, mẹ, người có uy tín trong cộng đồng hiểu rõ về thực trạng, nguyên nhân, hậu quả, hệ lụy của tình trạng mất cân bằng giới tính khi sinh, vị thế của trẻ em gái và phụ nữ, bình đẳng giới.

III- NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền các cấp

Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng về công tác dân số, thống nhất nhận thức của cả hệ thống chính trị và các tầng lớp nhân dân, tạo sự đồng thuận cao trong toàn xã hội về chuyển trọng tâm chính sách từ tập trung vào kế hoạch hóa gia đình sang giải quyết toàn diện các vấn đề về quy mô, cơ cấu, phân bố và chất lượng dân số trong mối quan hệ hữu cơ với phát triển kinh - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh.

Đưa công tác dân số thành một nội dung trọng tâm trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền các cấp thực hiện song song hai mục tiêu giảm sinh và nâng cao chất lượng dân số. Lồng ghép có hiệu quả các yếu tố dân số và phát triển vào Nghị quyết, chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển của huyện, từng ngành, từng địa phương. Chủ động đón đầu và tận dụng tối đa lợi thế cơ cấu dân số vàng để tập trung phát triển kinh tế - xã hội góp phần nâng cao chất lượng sống cho người dân; có giải pháp phù hợp để thích ứng với già hóa dân số.

Tăng cường phối hợp các cơ quan, ban, ngành, phát huy mạnh mẽ vai trò của Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội và của cả cộng đồng trong công tác dân số. Phân công trách nhiệm cụ thể, rõ ràng đối với từng ngành, từng cơ quan, đoàn thể trong thực hiện các mục tiêu, giải pháp.

Đề cao tính tiên phong, gương mẫu của mỗi cán bộ, đảng viên trong việc thực hiện chủ trương, chính sách về công tác dân số. Phát huy vai trò người có uy tín trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số để làm tốt công tác vận động, tuyên truyền, phòng chống tảo hôn, hôn nhân cận huyết thống.

2. Đổi mới và nâng cao hiệu quả công tác truyền thông, giáo dục nâng cao chất lượng dân số

Đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền, giáo dục về chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về công tác dân số. Nội dung truyền thông, giáo dục thực hiện hài hòa giữa dân số - kế hoạch hóa gia đình với dân số và phát triển phù hợp với từng nhóm đối tượng và từng địa phương trong huyện, chú trọng đến vùng sâu, vùng xa và các xã biên giới.

Tập trung tuyên truyền cho các bà mẹ đảm bảo chế độ dinh dưỡng cho mẹ và trẻ em; tiếp tục thực hiện vận động giảm sinh, đảm bảo quyền và trách

nhệm trong việc sinh con và nuôi dạy con tốt để không ngừng nâng cao chất lượng dân số.

Tăng cường giáo dục kiến thức và kỹ năng sống cho thanh niên, vị thành niên về chăm sóc sức khỏe sinh sản, sức khỏe tình dục, hôn nhân và gia đình. Nâng cao nhận thức thực hành về bình đẳng giới gắn với tuyên truyền, triển khai thực hiện có hiệu quả Đề án số 09-ĐA/HU ngày 21/01/2022 của Ban Thường vụ Huyện ủy về nâng cao chất lượng tuyên truyền, giáo dục giới tính cho học sinh các trường học trên địa bàn huyện Quản Bạ giai đoạn 2022 - 2025; đẩy mạnh truyền thông về giáo dục, chuyển đổi hành vi nhằm giảm thiểu mất cân bằng giới tính khi sinh, tạo sự chuyển biến rõ nét ở những vùng có sự chênh lệch giới tính khi sinh cao.

Đổi mới toàn diện, nội dung, chương trình, phương pháp giáo dục dân số, sức khỏe sinh sản cho vị thành niên, thanh niên. Hình thành kiến thức và kỹ năng dân số, sức khỏe sinh sản đúng đắn, có hệ thống ở thế hệ trẻ.

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động, khơi dậy phong trào mọi người dân thường xuyên luyện tập thể dục, thể thao, có lối sống lành mạnh, chế độ dinh dưỡng hợp lý để nâng cao sức khỏe, tầm vóc, thể lực người Việt Nam. Nâng cao nhận thức, thực hiện nghiêm các quy định của pháp luật về cư trú, về cấm tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống.

3. Tổ chức thực hiện chính sách, pháp luật và vận dụng cơ chế, chính sách trong việc thực hiện mục tiêu nâng cao chất lượng dân số

Thực hiện nghiêm chính sách về dân số gắn với xây dựng gia đình hạnh phúc; đồng thời đề cao tính gương mẫu của cán bộ, đảng viên trong việc thực hiện chính sách dân số, xây dựng gia đình văn hóa, hạnh phúc. Nâng cao hiệu lực pháp lý trong quản lý và tổ chức thực hiện, đảm bảo đầy đủ quyền và nghĩa vụ của người dân; triển khai toàn diện các nội dung của công tác dân số. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, xử lý nghiêm các vi phạm chính sách dân số.

Cụ thể hóa các quy định của pháp luật về nghiêm cấm lựa chọn giới tính thai nhi nhằm ngăn ngừa có hiệu quả việc lạm dụng khoa học - công nghệ để lựa chọn giới tính thai nhi trên địa bàn huyện. Đẩy mạnh công tác bình đẳng giới, vì sự tiến bộ của phụ nữ.

Xây dựng kế hoạch thực hiện Chiến lược dân số trong tình hình mới phù hợp với đặc thù của huyện; chủ động đón đầu và tập trung tối đa lợi thế cơ cấu dân số vàng, thích ứng với già hóa dân số, tạo động lực mạnh mẽ cho sự phát triển kinh tế - xã hội của huyện.

Tổ chức triển khai thực hiện các quy định về chính sách, pháp luật bảo vệ chăm sóc và phát huy vai trò người cao tuổi; khuyến khích người cao tuổi tham

gia một cách phù hợp vào các hoạt động kinh tế - xã hội phù hợp với sức khỏe; xác định rõ trách nhiệm nghĩa vụ quyền lợi của người sử dụng lao động và người lao động cao tuổi. Tích cực, chủ động xây dựng môi trường thân thiện với người cao tuổi.

Khuyến khích, hỗ trợ các tổ chức, cá nhân tham gia cung cấp các dịch vụ về chăm sóc sức khỏe, an sinh xã hội, đặc biệt đối với đối tượng là người cao tuổi và trẻ em.

Thực hiện có hiệu quả chính sách bảo vệ và phát triển các dân tộc thiểu số, đặc biệt là các dân tộc thiểu số rất ít người.

4. Xây dựng và phát triển mạng lưới cung cấp các dịch vụ nâng cao chất lượng dân số

Phát triển và nâng cao hiệu quả hoạt động của mạng lưới cung cấp dịch vụ dân số toàn diện về quy mô, cơ cấu, chất lượng và phân bố dân số. Tiếp tục củng cố mạng lưới dịch vụ kế hoạch hóa gia đình. Phát triển mạng lưới cung cấp các dịch vụ tầm soát, chẩn đoán sớm bệnh tật trước sinh, sơ sinh, hỗ trợ sinh sản, tư vấn, kiểm tra sức khỏe sinh sản trước hôn nhân. Tăng cường kết nối, hợp tác với các cơ sở cung cấp dịch vụ ngoài công lập. Đổi mới phương thức cung cấp dịch vụ theo hướng thân thiện, thuận tiện cho người sử dụng.

Ưu tiên đầu tư nguồn lực nhà nước, đồng thời huy động nguồn lực xã hội hóa để phát triển các cơ sở cung cấp các dịch vụ xã hội cơ bản bảo đảm các nhóm dân số đặc thù như trẻ em, người khuyết tật, người bị di chứng chiến tranh, người cao tuổi, đồng bào dân tộc ít người, người di cư... đều thực sự bình đẳng về cơ hội tham gia, thụ hưởng thành quả phát triển kinh tế - xã hội.

5. Bảo đảm nguồn lực cho nhiệm vụ nâng cao chất lượng dân số

Bảo đảm đủ nguồn lực đáp ứng yêu cầu triển khai toàn diện công tác dân số. Ưu tiên bố trí ngân sách nhà nước cho thực hiện hai mục tiêu giảm sinh và nâng cao chất lượng dân số nhất là đối tượng chính sách, vùng đặc biệt khó khăn, vùng cao, biên giới, vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

Đẩy mạnh xã hội hóa, thu hút và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực đầu tư cho dân số và phát triển; có chính sách khuyến khích, tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân trong và ngoài nước đầu tư xây dựng các cơ sở phân phối, cung cấp các phương tiện, dịch vụ trong lĩnh vực dân số.

6. Kiện toàn tổ chức bộ máy, nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ dân số

Tiếp tục củng cố, kiện toàn tổ chức bộ máy làm công tác dân số theo hướng tinh gọn, chuyên nghiệp, hiệu quả; bảo đảm sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy đảng, chính quyền địa phương, đồng thời thực hiện quản lý chuyên môn thống nhất. Có chính sách đãi ngộ thỏa đáng, nâng cao hiệu quả hoạt động của đội ngũ cộng tác viên ở thôn, tổ dân phố.

Đẩy mạnh công tác đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao năng lực, thực hiện chuẩn hóa đội ngũ cán bộ dân số xã, thị trấn. Đưa nội dung dân số và phát triển vào chương trình đào tạo, tập huấn, nghiên cứu khoa học.

Đẩy mạnh cải cách hành chính, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý dân cư. Cung cấp số liệu đầy đủ, tin cậy và dự báo tình hình và biến động dân số chính xác phục vụ công tác phát triển kinh tế - xã hội của huyện.

IV- TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các cấp ủy Đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ Quốc và đoàn thể chính trị - xã hội có trách nhiệm tổ chức nghiên cứu, quán triệt, xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện, đảm bảo phù hợp với chức năng, nhiệm vụ và tình hình thực tiễn ở cơ quan, đơn vị, địa phương.

2. Hội đồng nhân dân huyện tăng cường công tác giám sát của Hội đồng nhân dân về thực hiện cơ chế, chính sách, phân bổ và sử dụng hiệu quả các nguồn lực cho công tác dân số và phát triển.

3. Ủy ban nhân dân huyện ban hành kế hoạch cụ thể và chỉ đạo ngành y tế chủ trì, phối hợp với các ngành liên quan, địa phương triển khai thực hiện có hiệu quả Chương trình này. Chủ trì phối hợp với các ban xây dựng đảng Huyện ủy và các cơ quan liên quan theo dõi, đôn đốc việc triển khai thực hiện Chương trình, định kỳ sơ kết, tổng kết báo cáo Ban Thường vụ Huyện ủy.

4. Ban Tuyên giáo Huyện ủy chủ trì, phối hợp với Trung tâm Dân số - Kế hoạch hóa gia đình, Phòng Văn hóa - Thông tin huyện tổ chức học tập, quán triệt, tuyên truyền, phổ biến sâu rộng về nội dung Nghị quyết số 24-NQ/TU, ngày 24/02/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Chương trình này.

Chương trình này được phổ biến đến chi bộ và toàn thể cán bộ, đảng viên và nhân dân trong huyện để tổ chức thực hiện.

Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh ủy,
- Đồng chí Lại Tiến Giang - Ủy viên BTV Tỉnh ủy, Chi huy trưởng Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh,
- Thường trực Huyện ủy,
- Thường trực Hội đồng nhân dân huyện,
- Ủy ban nhân dân huyện,
- Các đồng chí Ủy viên BCH Đảng bộ huyện,
- Các ban xây dựng đảng Huyện ủy,
- Các tổ chức chính trị - xã hội huyện,
- Các chi bộ, đảng bộ trực thuộc Huyện ủy,
- Lãnh đạo, chuyên viên Văn phòng Huyện ủy,
- Lưu Văn phòng Huyện ủy.

T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ BÍ THƯ



Lò Sĩ Chảo